

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC –KHTN 6 – TUẦN 22

Bài 31: Động vật (Tiết 2)

A. Nội dung tự tìm hiểu

- Thực hiện đọc thông tin bài “Động vật” trong sách giáo khoa môn KHTN 6 trang 140 (Bộ sách Chân trời sáng tạo)
- Thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Hãy phân biệt động vật có xương sống và động vật không xương sống?
- Nhóm động vật không xương sống gồm các ngành nào?



Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về “Ngành ruột khoang”

Xem video giới thiệu về một số đại diện ngành ruột khoang

(<https://youtu.be/uTRurmReFgg>) , kết hợp với nội dung sách giáo khoa trả lời câu hỏi:

- Nêu đặc điểm cơ thể của ngành ruột khoang?
- Cho biết môi trường sống của động vật ruột khoang?
- Kể tên các đại diện của ruột khoang?

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về “Ngành giun”



- Hãy cho biết đặc điểm cơ thể, môi trường sống và đại diện của ngành giun dẹp, giun tròn, giun đốt?

Xem video phòng tránh giun kim

(<https://www.youtube.com/watch?v=Av881ez9vVE>) và nêu các biện pháp phòng tránh giun kim ở người?

B. Nội dung bài học (HS ghi nội dung ở phần này vào vở)

BÀI 31: ĐỘNG VẬT

1. Đa dạng động vật

a. Ruột khoang

- **Đặc điểm:** là động vật đa bào bậc thấp, cơ thể hình trụ đối xứng tỏa tròn, có nhiều tua miệng.
- **Môi trường sống:** dưới nước
- **Đại diện:** thủy tức, hải quỳ, sứa, san hô,...

b. Giun

❖Giun dẹp

- **Đặc điểm:** cơ thể dẹp, đối xứng hai bên.
- **Môi trường sống:** trong nước, kí sinh.
- **Đại diện:** sán lá gan, sán dây,...

❖Giun tròn

- **Đặc điểm:** cơ thể tròn hình trụ.
- **Môi trường sống:** trong nước, trong đất, kí sinh.
- **Đại diện:** giun kim, giun đũa,...

❖Giun đốt

- **Đặc điểm:** cơ thể phân đốt.
- **Môi trường sống:** trong nước, trong đất ẩm.
- **Đại diện:** giun đất, giun đỏ,...

Chúc các em học tốt !!!